

- Bài tập 1: Phân tích danh sách điểm số
 - Yêu cầu:
 - Ví dụ:
- Bài tập 2: Quản lý từ điển sản phẩm
 - Yêu cầu:
 - Ví dụ:
- Bài tập 3: Xử lý dữ liệu về nhân viên
 - Yêu cầu:
 - Ví dụ:
- Bài tập 4: Phân tích văn bản
 - Yêu cầu:
 - Ví dụ:
- Bài tập 5: Quản lý danh sách học sinh và điểm số
 - Yêu cầu:
 - Ví dụ:
- Bài tập 6: Phân tích và xử lý dữ liệu sản phẩm
 - Yêu cầu:
 - Ví dụ:

Bài tập 1: Phân tích danh sách điểm số

Yêu cầu:

1. Nhập vào danh sách điểm số của học sinh từ bàn phím (mỗi điểm cách nhau bởi dấu phẩy).
2. Tính và in ra điểm số trung bình.
3. Tìm và in ra điểm cao nhất và thấp nhất.
4. In ra danh sách các điểm số đã được sắp xếp theo thứ tự tăng dần.

Ví dụ:

```
# Input: 85, 92, 78, 90, 88
# Output:
# Điểm trung bình: 86.6
# Điểm cao nhất: 92
# Điểm thấp nhất: 78
# Danh sách điểm sắp xếp: [78, 85, 88, 90, 92]
```

Bài tập 2: Quản lý từ điển sản phẩm

Yêu cầu:

- Tạo một từ điển lưu trữ thông tin sản phẩm, bao gồm tên sản phẩm và giá cả.
- Cho phép người dùng thêm một sản phẩm mới vào từ điển.
- Tìm và in ra sản phẩm có giá cao nhất.
- In ra tất cả các sản phẩm có giá dưới một mức cho trước.

Ví dụ:

```
# Input: {"Sản phẩm A": 100, "Sản phẩm B": 200, "Sản phẩm C": 150}
# Output:
# Sản phẩm có giá cao nhất: Sản phẩm B - 200
# Sản phẩm có giá dưới 180: {"Sản phẩm A": 100, "Sản phẩm C": 150}
```

Bài tập 3: Xử lý dữ liệu về nhân viên

Yêu cầu:

- Nhập danh sách các nhân viên bao gồm tên và tuổi từ bàn phím.
- Tính và in ra độ tuổi trung bình của các nhân viên.
- Tìm và in ra nhân viên có độ tuổi lớn nhất và nhỏ nhất.
- Sắp xếp danh sách nhân viên theo tuổi và in ra danh sách này.

Ví dụ:

```
# Input: {"John": 28, "Alice": 34, "Bob": 25}
# Output:
# Độ tuổi trung bình: 29
# Nhân viên trẻ nhất: Bob - 25
# Nhân viên lớn tuổi nhất: Alice - 34
# Danh sách sắp xếp: {"Bob": 25, "John": 28, "Alice": 34}
```

Bài tập 4: Phân tích văn bản

Yêu cầu:

1. Nhập vào một đoạn văn bản từ bàn phím.
2. Đếm và in ra số lượng từ trong văn bản.
3. Tìm và in ra từ dài nhất trong đoạn văn bản.
4. Tạo và in ra một từ điển lưu trữ số lần xuất hiện của mỗi từ trong đoạn văn bản.

Ví dụ:

```
# Input: "Học Python rất thú vị và bổ ích. Python là ngôn ngữ lập trình mạnh mẽ."
# Output:
# Số lượng từ: 12
# Từ dài nhất: "lập trình"
# Từ điển tần suất: {"Học": 1, "Python": 2, "rất": 1, "thú": 1, "vị": 1, "và": 1, "bổ ích": 1, "là": 1, "ngôn ngữ": 1, "lập trình": 1, "mạnh mẽ": 1}
```

Bài tập 5: Quản lý danh sách học sinh và điểm số

Yêu cầu:

1. Tạo một từ điển lưu trữ danh sách học sinh và điểm số của họ.
2. Cho phép người dùng thêm một học sinh mới cùng với điểm số của họ.
3. Tìm và in ra học sinh có điểm số cao nhất.
4. Tính và in ra điểm trung bình của tất cả học sinh.

Ví dụ:

```
# Input: {"John": 85, "Alice": 92, "Bob": 78}
# Output:
# Điểm trung bình: 85
# Học sinh có điểm cao nhất: Alice - 92
# Danh sách học sinh và điểm số sau khi thêm: {"John": 85, "Alice": 92, "Bob": 78, "Mary": 88}
```

Bài tập 6: Phân tích và xử lý dữ liệu sản phẩm

Yêu cầu:

1. Nhập vào danh sách sản phẩm và giá tương ứng từ bàn phím.
2. Tìm và in ra sản phẩm có giá thấp nhất và cao nhất.
3. Tính và in ra tổng giá trị của tất cả các sản phẩm.
4. Tạo và in ra một danh sách các sản phẩm có giá trên mức trung bình.

Ví dụ:

```
# Input: {"Sản phẩm A": 100, "Sản phẩm B": 150, "Sản phẩm C": 200}
# Output:
# Sản phẩm có giá thấp nhất: Sản phẩm A - 100
# Sản phẩm có giá cao nhất: Sản phẩm C - 200
# Tổng giá trị: 450
# Sản phẩm có giá trên mức trung bình: ["Sản phẩm B", "Sản phẩm C"]
```